

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày: 09-8-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung và bà Ngô Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Vân – Thư ký Toà án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2018/ HSST, ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn T, (tên gọi khác: không); Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1981 tại xã K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: thôn XKb, xã K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Th (đã chết) và con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án: 04 tiền án, cụ thể: Ngày 27/02/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 03/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2016;

Nhân thân: ngày 17/10/1998, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian 23 tháng;

Bị cáo bị tạm giam tại Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 19/4/2018 đến nay;

Bị cáo có mặt

** Người làm chứng :*

Anh Lương Văn Q, sinh năm 1991

(vắng mặt)

Trú tại: thôn 7 xã Diễn K, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, Đặng Văn T gọi điện thoại cho người đàn ông tên S (quê YTh, tỉnh Nghệ An) để hỏi mua 800.000 đồng ma túy thì S đồng ý và hẹn gặp ở cánh đồng xã CTh, huyện YTh. Sau đó T đi một mình đến chỗ hẹn gặp S, T đưa cho S 800.000 đồng và nhận từ S 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa 01 gói ma túy. T cầm gói ma túy đưa về nhà chia thành 07 gói nhỏ cất trong túi quần trước bên phải của mình để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2018, T lấy một gói để sử dụng. Đến 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Diễn Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ 06 gói ma túy còn lại.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Kết luận giám định số 549/KL-PC54 (MT) ngày 20/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có tổng khối lượng là 0,3gam.

Cáo trạng số 78/CT-VKSDC, ngày 05/7/2018 đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm o, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015; về hình phạt: xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội.

Bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

2.1. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án; bị cáo T đã có hành vi mua 0,3g ma túy (Heroin) với giá 800.000 đồng nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu cá nhân của mình, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có 4 tiền án chưa được xóa án tích, do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ.

2.2. Đánh giá tính chất vụ án: Xét vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy, bất chấp sự nghiêm cấm của luật pháp để thực hiện hành vi phạm tội miễn sao có lợi và nhằm thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

2.3. Về việc đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo liên tục bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đều chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần nào khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, còn có đối tượng tên S là người bán ma túy cho T nhưng không rõ địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

2.3. Về xử lý vật chứng: xét toàn bộ số ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vertu mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, là phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

2.4. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 05 (năm) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong có chứa vật chứng thu giữ của Đặng Văn T; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng đã qua sử dụng. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo phiếu nhập kho số 392 ngày 06/7/2018.

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

(đã ký)

(đã ký)

Nguyễn Văn Trung Ngô Thị Hương

Đoàn Thị Kiều Hương